ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /2023/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BCA ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 828/TTr-CAT-PC07 ngày 16 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 3 năm 2023.

Điều 3. Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; lực lượng dân phòng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Công an (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (biết);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (biết);
- Các sở, ban ngành và đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Kon Tum, Cổng thông tin điện tử tỉnh *(đ/tin);*
- Công báo tỉnh *(đăng tải);*
- Lưu: VT, NC_{LTD}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Lê Ngọc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Kèm theo Quyết định số 07 /2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Cơ quan Công an *(Công an tỉnh, Công an huyện và Công an xã).*

3. Lực lượng dân phòng.

4. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng phải được quản lý, sử dụng an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Người quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải bảo đảm điều kiện theo quy định.

4. Người ra mệnh lệnh hoặc quyết định sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải chịu trách nhiệm về mệnh lệnh và quyết định của mình.

5. Quy trình về quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng được xây dựng phải phù hợp trên cơ sở yêu cầu của nhà sản xuất và đặc thù trong khai thác, sử dụng.

6. Bảo đảm thống nhất, chặt chẽ trong thực hiện trách nhiệm quản lý, sử dụng đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực

lượng dân phòng, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ được hiểu như sau:

1. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng là các loại phương tiện theo danh mục quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định về mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; số lượng trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh.

2. Quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là hoạt động lập kế hoạch, tổ chức, hướng dẫn và kiểm tra công tác sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện để duy trì chất lượng tốt nhất của các phương tiện, đảm bảo công tác thường trực chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Bảo quản phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là hoạt động giữ gìn phương tiện để tránh hư hỏng, mất mát.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Tổ chức quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

1. Phương tiện phải được thống kê, theo dõi, tổ chức bảo quản, bảo dưỡng theo quy định. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng và sửa chữa, bổ sung thay thế phương tiện kịp thời khi hư hỏng, hết niên hạn sử dụng.

2. Phân công cụ thể trách nhiệm quản lý phương tiện; việc bàn giao phương tiện cho lực lượng dân phòng, thành viên đội dân phòng phải được lập thành biên bản và có chữ ký bên giao, bên nhận.

3. Điều kiện, cách thức bảo quản phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

a) Bố trí nơi bảo quản phương tiện phải phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhưng phải dễ lấy sử dụng khi cần thiết và đáp ứng yêu cầu bảo quản *(phương tiện để trong phòng phải đảm bảo khô ráo, thoáng khí, sạch sẽ; phương tiện để ngoài trời phải được bố trí mái che hoặc có biện pháp phòng chống mưa, nắng)*;

b) Phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ *(rìu cứu nạn, búa tạ, xà beng, kìm cộng lực)*; phương tiện, dụng cụ cứu người *(túi sơ cứu, cáng cứu thương)*; bình chữa cháy xách tay phải được sắp xếp, làm sạch; bảo quản trên giá, kệ, sàn kê

hoặc trong tủ bảo quản; không được quăng, quật khi sắp xếp, vận chuyển; không được đặt gần nơi có xăng, dầu, axit, hóa chất ăn mòn.

4. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng được sử dụng cho nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ như:

a) Tham gia xử lý các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn phụ trách hoặc địa bàn khác được cấp có thẩm quyền huy động, điều động;

b) Tham gia tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng, hội thao, hội thi nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham gia diễn tập, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã được lập, phê duyệt theo quy định;

d) Tham gia các nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan Công an

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Công an cấp huyện:

a) Chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã trang bị cho lực lượng dân phòng trong phạm vi quản lý;

b) Chỉ đạo, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng theo quy định;

c) Thống kê, báo cáo cơ quan Công an cấp trên về công tác quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã trang bị cho lực lượng dân phòng.

2. Trách nhiệm của Công an cấp xã:

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện công tác quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý theo Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan;

b) Hướng dẫn, tổ chức hoạt động và huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức bàn giao phương tiện cho các đội dân phòng để quản lý, sử dụng.

3. Xem xét phê duyệt phương án, kế hoạch về công tác quản lý, sử dụng phương tiện của các đội dân phòng *(bao gồm địa điểm quản lý; người quản lý, sử dụng; các trường hợp khác được sử dụng và những nội dung khác có liên quan)*.

4. Chỉ đạo việc thống kê, theo dõi, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng phương tiện cho lực lượng dân phòng.

5. Đảm bảo kinh phí phục vụ công tác quản lý, sử dụng, sửa chữa, thay thế phương tiện khi bị hư hỏng hoặc đã hết niên hạn sử dụng.

6. Thực hiện theo quy định của pháp luật về thẩm quyền và trình tự, thủ tục để huy động, điều động lực lượng dân phòng thực hiện nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

7. Định kỳ hoặc đột xuất thống kê, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 8. Trách nhiệm của lực lượng dân phòng

1. Tổ chức tiếp nhận phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị; đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án, kế hoạch quản lý, sử dụng phương tiện cho phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo an toàn, hiệu quả theo Quy chế này và đúng quy định pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức lập và quản lý hồ sơ các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị theo hướng dẫn của cơ quan Công an.

3. Phân công cụ thể người chịu trách nhiệm quản lý ở địa điểm bảo quản phương tiện của đội dân phòng. Trường hợp tổ chức bảo quản tập phân tán tại nhiều địa điểm hoặc giao phương tiện cho cá nhân quản lý tại nhà ở riêng lẻ phải phân công rõ ràng người chịu trách nhiệm ở từng địa điểm hoặc trách nhiệm cá nhân được giao quản lý tại nhà riêng.

4. Tổ chức quản lý, sử dụng phương tiện được trang bị để duy trì chất lượng, tình trạng kỹ thuật tốt nhất của phương tiện, tránh hư hỏng, mất mát hoặc sử dụng sai mục đích.

5. Thường xuyên, định kỳ kiểm tra tình trạng hoạt động của các phương tiện được trang bị và sau mỗi lần thực hiện nhiệm vụ. Khi phát hiện hư hỏng, hao hụt, mất mát phải báo cáo, đề xuất việc sửa chữa, bổ sung, thay thế kịp thời.

6. Tổ chức phân công thành viên đội dân phòng sử dụng phương tiện được trang bị khi thực hiện nhiệm vụ công tác tại khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

7. Định kỳ hoặc đột xuất thống kê, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 9. Điều kiện, trách nhiệm của thành viên đội dân phòng được giao sử dụng phương tiện

1. Chỉ những thành viên đội dân phòng *(được thành lập theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã)*, có đủ sức khỏe, đã được huấn

luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ mới được giao sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Thành viên đội dân phòng được giao sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải có trách nhiệm sử dụng an toàn, đúng mục đích, yêu cầu nhiệm vụ; tuân thủ quy trình kỹ thuật vận hành, sử dụng của phương tiện *(nếu có)*.

Điều 10. Điều kiện, trách nhiệm của người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện

1. Người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện phải là cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã hoặc thành viên đội dân phòng.

2. Trường hợp không bố trí kho, nơi bảo quản tập trung mà giao phương tiện cho cá nhân quản lý tại nhà riêng thì chỉ được giao cho thành viên đội dân phòng.

3. Người giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện phải thường xuyên kiểm tra nơi bảo quản phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, kịp thời phát hiện phương tiện bị mất, hư hỏng hoặc nơi bảo quản không đảm bảo an toàn để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý, khắc phục.

Điều 11. Thẩm quyền sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị

1. Thành viên đội dân phòng được sử dụng phương tiện phá dỡ thô sơ *(rìu cứu nạn, búa tạ, xà beng, kìm cộng lực)*, bình chữa cháy, cáng cứu thương trong các trường hợp sau:

a) Theo mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Theo mệnh lệnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp khi tham gia các hoạt động phòng cháy và chữa cháy.

2. Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng được sử dụng túi sơ cứu khi làm nhiệm vụ. Trường hợp đội viên đội dân phòng có chuyên môn, nghiệp vụ sơ, cấp cứu hoặc đã được tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ sơ, cấp cứu thì được giao cho người đó sử dụng khi làm nhiệm vụ.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Công an tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; hướng dẫn đội dân

phòng quản lý, sử dụng các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị theo đúng mục đích, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Công an tỉnh)* để được hướng dẫn hoặc xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.